

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 27-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương- Phó giám đốc- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước (Nguyên là giáo viên).

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyên- Phó Trưởng ban- Ban Dân vận huyện ủy Hón Quản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 đối với bị cáo:

Điều x, sinh năm 1994, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã P, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Tú (Tốt) đã chết và bà Thị V; Bị cáo có vợ tên là Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 24/4/2020 thì tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Điều Thị Diệu L, sinh năm 2015 “Có mặt, nhưng không mời vào tham dự phiên tòa”.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Điều Ô, sinh năm 1982 và chị Thị D, sinh năm 1984 (Cha, mẹ ruột của bị hại).

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp Tổng Cui Lớn, xã P, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước “Đều có mặt”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Hải Anh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thị V, sinh năm 1955 (Mẹ bị cáo). Trú tại: Tổ 3, ấp 2, xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2020, khi đang làm thịt ếch tại nhà bếp thì X thấy cháu Điều Thị Diệu L, sinh ngày 27/10/2015 đến nhà chơi cùng với con của X là cháu Thị Kim Hồng. Đến khoảng 9h30 phút cùng ngày, khi thấy cháu Hồng và cháu L chạy vào nhà lấy quýt ở trong tủ lạnh ra ăn. Do tay của cháu Hồng, cháu L bẩn nên X kêu cả hai đi rửa tay thì cháu Hồng đi vào nhà vệ sinh, cháu L đi vào nhà tắm. Lúc này, X sợ cháu L làm bẩn nên nhà tắm nên mở cửa nhìn vào trong thì thấy cháu L đã cởi quần đến đầu gối, đang ngồi tiểu gần vòi nước nên X nảy sinh ý định dâm ô cháu L để thỏa mãn nhu cầu sinh lý. X quan sát xung quanh không thấy có ai nên đi vào nhà tắm, khép cửa lại rồi nói với cháu L: “Ngồi im cho chú làm chút”. X dùng hai tay bế cháu L lại gần cửa ra vào nhà tắm để không ai nhìn thấy rồi đặt cháu L ngồi xuống nền nhà tắm, khép cửa lại. Sau đó, X dùng tay cởi quần lót và quần đùi X đang mặc xuống đến đầu gối và nói với cháu L: “Ngồi im đừng la nha”. Tiếp theo X dùng các ngón tay của bàn phải xoa bên ngoài âm hộ của cháu L khoảng 01 phút rồi cầm dương vật cọ sát vào bộ phận sinh dục của cháu L khoảng 10 đến 15 lần thì xuất tinh ra bên ngoài âm hộ cháu L. Sau khi bị X thực hiện xong hành vi dâm ô thì cháu L tự đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày chị Thị D (mẹ cháu L) biết sự việc nên chị Dung kiểm tra bộ phận sinh dục của cháu L thì thấy có chất dịch màu trắng đục đã khô ở xung quanh âm hộ của cháu L và nghe cháu L nói đau. Nên ngày 17/4/2020, chị Dung làm đơn tố cáo X đến Công an xã P. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 17/4/2020, X đến Công an xã P đầu thú và khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại biên bản giám định pháp y về tình dục số 117/2020/TD, ngày 20/4/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước đối với cháu Điều Thị Diệu L kết luận: Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo không thấy dấu vết tổn thương. Màng trinh: Giãn từ vị trí 6 giờ đến 11 giờ, đường kính khoảng 01cm, không thấy vết rách, không bầm tím, không xung huyết.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều x về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điều x phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16

tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều x mức hình phạt từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Điều x thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, bị cáo dùng tay xoa, bóp âm hộ của cháu L rồi cho dương vật đang cương cứng tiếp xúc, cọ xát vào bên ngoài bộ phận sinh dục của cháu L khoảng 10 đến 15 lần thì xuất tinh ra bên ngoài âm hộ. Bị cáo chỉ cọ xát bên ngoài âm hộ để thỏa mãn sinh dục chứ không cho cu vào chim của cháu L. Trước đây tại Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú và Biên bản lấy lời khai (Bút lục 01,02, 46) bị cáo mới bị bắt còn hoảng loạn nên có khai “Tôi không cho vào lỗ vì cứ cho vào đó thì cháu L nói đau, tôi sợ mọi người nghe nên không dám cho dương vật vào lỗ âm hộ của cháu L” nhưng thực ra bị cáo chỉ đưa dương vật cọ xát bên ngoài, không có mục đích giao cấu, sau đó Bị cáo đã khai lại.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Điều x có một số điểm có mâu thuẫn với lời khai của Bị cáo tại Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú và Biên bản lấy lời khai (Bút lục 01,02, 46) “Tôi không cho vào lỗ vì cứ cho vào đó thì cháu L nói đau, tôi sợ mọi người nghe nên không dám cho dương vật vào lỗ âm hộ của cháu L”; Mâu thuẫn với lời khai của bị hại Biên bản lấy lời khai (Bút lục 66, 69) “Ba Năm dùng tay sờ chim con, rồi bỏ chim của ba Năm vào chim của con”.

Đối chiếu lời khai của Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản giám định pháp y về tình dục số 117/2020/TD, ngày 20/4/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước đối với bị hại Điều Thị Diệu L kết luận: Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo không thấy dấu vết tổn thương, không bầm tím, không xung huyết. Như vậy, có căn cứ để kết luận Bị cáo chỉ có hành vi cọ xát bên ngoài âm hộ không đưa dương vật vào âm hộ nên âm hộ của bị hại Linh không bị tổn thương. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi dùng tay xoa, bóp và dùng dương vật của Bị cáo cọ xát vào bên ngoài vùng âm hộ của bị hại là cháu Điều Thị Diệu L để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, không nhằm mục đích giao cấu của bị cáo Điều x, khi bị hại Linh mới được được 4 tuổi 5 tháng 20 ngày. Theo quy định của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn xử lý hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi như sau: “Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của

người dưới 16 tuổi;”). Như vậy, hành vi của bị cáo Điều x đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được pháp luật hình sự bảo vệ của trẻ em, trái với đạo đức xã hội, gây phản ứng bất bình trong dư luận xã hội nơi có vụ án xảy ra, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại dưới 16 tuổi, đặc biệt bị hại trong vụ án này khi bị bị cáo xâm hại mới chỉ 4 tuổi 05 tháng 20 ngày. Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định: “Áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi xâm hại người dưới 13 tuổi”. Do đó cần xử phạt Bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000đ cho gia đình bị hại; đầu thú; có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại là 20.000.000đ và gia đình bị hại đã nhận được 15.000.000đ. Còn lại 5.000.000đ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Tại phiên tòa, bà Thị V (Mẹ của bị cáo) đồng ý bồi thường thay cho bị cáo khoản tiền này được gia đình bị hại đồng ý. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của gia đình bị cáo và gia đình bị hại, không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Đối với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) mà bà Thị V thay Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Bà Thị V không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái áo nữ bằng vải thun, ngắn tay, màu hồng nhạt, chiều dài 39cm, chiều rộng giữa áo 32cm; 01 (một) cái quần nữ, bằng vải thun, màu hồng nhạt, sọc trắng hai bên chiều dài 42cm, chiều rộng đai quần 26cm đã thu giữ của bị hại Linh, hiện không còn giá trị sử dụng, gia đình cháu L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 áo thun nam ngắn tay, màu xanh mác hiệu: Suboy made in Việt Nam; 01 cái quần lót nam bằng vải thun màu đen, có dòng chữ Victorrr; 01 cái quần bằng vải thun màu xám, nhãn hiệu: Men 1969 L, adidas thu giữ của Điều x, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí dân sự: Bị cáo phải chịu số tiền 300.000đ.

[9] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điều x phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điều x phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều x 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/4/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3 và Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận bà Thị V tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại thêm cho gia đình bị hại cháu Điều Thị Diệu L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo nữ bằng vải thun, ngắn tay, màu hồng nhạt; 01 cái quần nữ, bằng vải thun, màu hồng nhạt, sọc trắng hai bên; 01 áo thun nam ngắn tay, màu xanh mác Suboy made in Việt Nam; 01 cái quần lót nam bằng vải thun màu đen, có dòng chữ Victorr; 01 cái quần bằng vải thun màu xám, nhãn hiệu: Men 1969 L, adidas.

(Các vật chứng được liệt kê theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005701 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều x phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, đại diện bị hại; người BVQVLIHP của bị hại, người liên quan;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương